

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CN QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 250^q/QĐ-ĐHCNQ

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN quý I năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Báo cáo số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025 của Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh;

Xét đề nghị của trưởng phòng Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2024 của Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan trong toàn trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (B/c);
- Trang <https://qui.edu.vn>;
- Lưu: VT, TCKT.



Hoàng Hùng Thắng

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý I/2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp khác	16.040	5.000	31,17	95,90
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí tuyển sinh	40	-	-	-
1.2	Phí				
	Học phí	16.000	5.000	31,25	96,07
1.3	Thu sự nghiệp khác	-	-		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	16.040	5.000		95,90
2.1	Chi sự nghiệp	16.040	5.000		95,90
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	16.040	5.000		95,90
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính	-			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-	-	-
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	42.251	9.538	22,57	115,94
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học	-	-		
2.1	Kp thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- N.vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý I/2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	42.251	9.538	22,57	115,94
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	23.028	5.757	25,00	120,13
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên NSNN cấp	23.028	5.757	25,00	120,13
b	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên khác				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	19.223	3.781	28	110,09
a	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên NSNN cấp	4.581	120	2,62	80,00
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên NS Tỉnh cấp (Đào tạo LHS Lào)	14.642	3.661	25,00	111,46
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi SN phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
11	Chi Chương trình mục tiêu				

Ngày 12 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG ✓



Hoàng Hùng Thắng